

**Phụ lục 02**

**Giao chỉ tiêu; đầu tư trọng điểm từng năm  
cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2023  
của Chủ tịch UBND huyện Đắk Song)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu; đầu tư trọng điểm từng năm			Đơn vị thực hiện
			2023	2024	2025	
<b>I</b>	<b>HẠ TẦNG SỐ</b>					
1	Tỷ lệ người dân trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có điện thoại thông minh	%	70	80	90	UBND các xã, thị trấn Đức An
2	Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh	%	93	95	98	UBND các xã, thị trấn Đức An
3	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang hoặc 4G	%	70	75	80	Các đơn vị viễn thông; UBND các xã, thị trấn Đức An
4	Các hệ thống thông tin của chính quyền (tự triển khai) được phê duyệt cấp độ gắn với an toàn, an ninh thông tin mạng	Hệ thống	UBND xã Nam Bình; UBND xã Đắk Hòa có hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ các giải pháp an toàn thông tin theo hồ sơ cấp	UBND thị trấn Đức An, UBND xã Thuần Hà, UBND xã Thuận Hạnh có hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ các giải pháp an toàn	UBND xã Trường Xuân, UBND xã Đắk Mol, UBND xã Đắk N'Drung, UBND xã Năm N'Jang có hệ thống	UBND các xã, thị trấn Đức An; Phòng Văn hóa và Thông tin

			độ được phê duyệt	thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt	thông tin được triển khai đầy đủ các giải pháp an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt	
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính, có kết nối mạng LAN, được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền	%	100	100	100	UBND các xã, thị trấn Đức An
6	Xã, thị trấn có kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng	Đường truyền	Có	Có	Có	Các đơn vị viễn thông
7	Tỷ lệ các thôn, bon, bản, tổ dân phố được phủ cấp dịch vụ mạng di động 4G đảm bảo chất lượng tốt	%	100	100		Các đơn vị viễn thông; UBND các xã, thị trấn Đức An
<b>II</b>	<b>CHÍNH QUYỀN SỐ</b>					
1	Có hệ thống giám sát, điều hành thông minh	Hệ thống	Có	Có	Có	Công an huyện
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ	%	40	50	60	Văn phòng HĐND – UBND; UBND các xã, thị trấn Đức An
3	Tỷ lệ các cuộc họp do UBND xã, thị trấn chủ trì có kết hợp bằng hình thức trực tuyến	%	40	45	50	UBND các xã, thị trấn Đức An

4	Chi bộ thực hiện sinh hoạt thường kỳ, chuyên đề trên nền tảng số “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh”	%	20	25	30	UBND các xã, thị trấn Đức An; Phòng Văn hóa và Thông tin
5	Xây dựng trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Trang thông tin	UBND thị trấn Đức An; UBND xã Thuận Hạnh; UBND xã Nam Bình	UBND xã Năm N’Jang; UBND xã Thuận Hà; UBND xã Đắc Hòa	UBND xã Trường Xuân; UBND xã Đắc N’Drung; UBND xã Đắc Mol	Phòng Văn hóa và Thông tin
6	Tỷ lệ cuộc họp nội bộ của xã, thị trấn không in tài liệu giấy	%	50	60	70	UBND các xã, thị trấn Đức An; Phòng Văn hóa và Thông tin
<b>III</b>	<b>KINH TẾ SỐ</b>					
1	Tỷ lệ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn được lên sàn thương mại điện tử	%	15	20	25	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND các xã, thị trấn Đức An; Bưu điện huyện
2	Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến	%	75	80	90	UBND các xã, thị trấn Đức An (phát huy vai trò tổ CNS cộng đồng phối hợp với Đoàn xã)
3	Tỷ lệ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử (voso,	%	100	100	100	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND các xã, thị trấn Đức An

	postmart...)					
<b>IV</b>	<b>XÃ HỘI SỐ</b>					
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	%	20	30	40	Phòng Y tế; Trung tâm Y tế huyện
2	Tỷ lệ thôn, bon, bản, tổ dân phố triển khai mô hình nhà văn hóa số	%	UBND xã Nam Bình; UBND xã Đắk Hòa	UBND thị trấn Đức An, UBND xã Thuận Hà, UBND xã Thuận Hạnh	UBND xã Trường Xuân, UBND xã Đắk Mol, UBND xã Đắk N'Drung, UBND xã Năm N'Jang	UBND các xã, thị trấn Đức An; Phòng Văn hóa và Thông tin
3	Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh được cài đặt ứng dụng Daknong - C	%	90	95	100	UBND các xã, thị trấn Đức An (phát huy vai trò tổ CNS cộng đồng phối hợp với Đoàn xã)
4	Tỷ lệ người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân, có điện thoại thông minh kết nối Internet để xác thực định danh số qua ứng dụng VNeID	%	90	95	100	UBND các xã, thị trấn Đức An (phát huy vai trò tổ CNS cộng đồng phối hợp với Đoàn xã); Công an huyện
5	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số	%	90	95	100	UBND các xã, thị trấn Đức An; Phòng Văn hóa và Thông tin
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo, y tế thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	%	100	100	100	Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế

7	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thanh toán tiền điện, tiền nước không dùng tiền mặt	%	30	60	70	UBND các xã, thị trấn Đức An (phát huy vai trò tổ CNS cộng đồng phối hợp với Đoàn xã);
---	---	---	----	----	----	--